

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/7/2022  
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi  
con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Huy Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Tâm
2. Ông Nguyễn Thanh Liêm

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Tường Vi

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 425/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2022/QĐ-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 318/2022/QĐST-TA ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị H.P, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp L, xã L.K, huyện C, tỉnh An Giang; (Có đơn xin xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp L, xã L.K, huyện C, tỉnh An Giang; (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngô Thị H.P trình bày: chị và anh Nguyễn Thanh T quen biết, tìm hiểu, tiến đến hôn nhân vào năm 2004, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng

cuối năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nay chị P yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 02/12/2005, hiện đang sống chung với chị P, sau khi ly hôn, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

*Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:*

- Bản sao Giấy khai sinh con chung; Tờ tự khai và đơn khởi kiện ngày của ngày 28/4/2022; bản chính giấy chứng nhận kết hôn số 192, quyền số 01/2004.

Quá trình giải quyết, Tòa án mở phiên hòa giải để động viên vợ chồng giải quyết các bất đồng quan điểm, hàn gắn những mâu thuẫn để cùng chung sống với nhau nhưng anh T đều vắng mặt, thể hiện việc anh Tuấn không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị P. Vì vậy, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, chị P có đơn xin vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Tuấn, nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; anh T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến. Các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án như sau:*

- Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Thanh T tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: chị P và anh T quen biết, tìm hiểu, tiến đến hôn nhân vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2020 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm nay. Nhận thấy tình cảm không còn, chị P yêu cầu ly hôn với anh T. Kể từ khi chị P gửi đơn khởi kiện nhưng anh T không có ý kiến phản hồi, không tạo điều kiện để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, chị P xác định không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn nên mục đích hôn nhân không đạt; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh T.

+ Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 02/12/2005, hiện đang sống chung với chị P, sau khi ly hôn, chị P yêu cầu được

tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con; cháu H có văn bản trình bày ý kiến, cha mẹ ly hôn có nguyện vọng sống cùng mẹ. Xét, việc giao con cho vợ hay chồng chăm sóc nuôi dưỡng cần xem xét đến điều kiện phát triển và nguyện vọng của con chung. Từ khi ly thân, cháu H sống với chị P phát triển bình thường về thể chất, tinh thần; để đảm bảo cuộc sống cho cháu H nên tiếp tục giao con chung cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng; chị P không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng, không đề cập.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, không đề cập giải quyết;

*Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:*

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị H.P đối với anh Nguyễn Thanh T.

- Chị Ngô Thị H.P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 02/12/2005 đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động; anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp:* chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, vợ chồng có 01 con chưa thành niên, được xác định là tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thẩm quyền:* Bị đơn Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện C, tỉnh An Giang theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Chị P có đơn xin vắng mặt; tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

[2.1] *Về tính hợp pháp:* chị P, anh T quen biết, tiến đến hôn nhân trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, không ai lừa dối hay ép buộc, cả hai có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật thuộc trường hợp hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ.

[2.2] *Về tình trạng hôn nhân:* Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong từng lời nói, mâu thuẫn do không cùng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung và ly thân cho đến nay chị Phụng trình bày chị đi làm xa, không còn liên lạc với anh T, vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ với nhau; điều đó, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Thời điểm chị P khởi kiện xin ly hôn nhưng anh T không có ý kiến phản hồi, không tạo điều kiện để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, chị P xác định không còn tình cảm với anh T, kiên quyết ly hôn nên mục đích hôn nhân không đạt.

Với những căn cứ trên, có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị P, anh T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị P ly hôn với anh T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 02/12/2005, hiện đang sống chung với chị P; sau khi ly hôn, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con; cháu H có văn bản trình bày ý kiến, cha mẹ ly hôn có nguyện vọng sống cùng mẹ. Đánh giá việc giao con cho cha hoặc mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến nhiều yếu tố, điều kiện phát triển về mọi mặt. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu H sống với chị P phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, nguyện vọng của cháu khi cha mẹ ly hôn được sống cùng mẹ; để đảm bảo cuộc sống cho cháu nên giao cho chị Phụng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; chị P không yêu cầu cấp dưỡng, không đề cập.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* không yêu cầu, nên không đề cập;

[5] *Về án phí:* chị P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H.P.

Cho chị Ngô Thị H.P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 192, quyển số 01/2004, do Ủy ban nhân dân xã L.K, huyện C, tỉnh An Giang, cấp ngày 29 tháng 12 năm 2004 cho chị Ngô Thị H.P với anh Nguyễn Thanh T, không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 02/12/2005 cho chị Ngô Thị H.P tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, có khả năng lao động; anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ngô Thị H.P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị H.P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004556 ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang; chị Phụng đã nộp xong.

Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị H.P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Long Kiến, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Huy Phong**